UNIVERSIDAD NACIONAL DE ASUNCIÓN

FACULTAD POLITÉCNICA

CUADRO COMPARATIVO DE OFERTAS **ANEXO B - 02 - 08**

		PAPELERA GUAIRA S.R.L.							COMPU SHOP, de Victor Cáceres				Emprendimientos FBC, de Zunilda Couchonal			
Ítem	Descripción	Presentación		Cant.	Precio Unitario con I.V.A. Incluido	Marca	Procedencia	Precio Total (Precio unitario por Cantidad)	Precio Unitario con I.V.A. Incluido	Marca	Procedencia	Precio Total (Precio unitario por Cantidad)	Precio Unitario con I.V.A. Incluido	Marca	Procedencia	Precio Total (Precio unitario por Cantidad)
	Lote 1															
1	Cinta Epson LQ1070	1070	7	14	21.975	CTR	Paraguay	307.650	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	
2	Cinta Epson FX 2190	2190	10	20	72.300	CTR	Paraguay	1.446.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	
3	Cinta Epson LX-300	300	20	40	12.900	CTR	Paraguay	516.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	
	Lote 2							-				-				
1	Cinta máquina de escribir AEG - Olimpia	8763	8	16	42.000	CTR	Paraguay	672.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	
	Lote 3							-				-				
1	Master duplicadora Risso EZ390U	EZ390	3	6	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-	590.000	Riso	Japon	3.540.000
2	Master duplicadora Risso Graph CR1610	CR1610	3	6	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-	390.000	Riso	Japon	2.340.000
3	Master duplicadora Risso INK G1 (Risso graph 4200)	4200	4	8	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-	490.000	Riso	Japon	3.920.000
4	Tinta duplicadora Risso EZ390U	EZ390	3	6	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C		390.000	Riso	Japon	2.340.000
5	Tinta duplicadora Risso Graph CR1610	CR1610	3	6	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C		390.000	Riso	Japon	2.340.000
6	Tinta duplicadora Risso INK G1 (Risso graph 4200)	4200	4	8	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C		390.000	Riso	Japon	3.120.000
	Lote 4							-								
1	Tinta HP 2460 - Color	22	35	70	71.000	Multigraph	Taiwan	4.970.000	80.410	HP	Asia	5.628.700	N/C	N/C	N/C	
2	Tinta HP 2460 - Negro	21	50	100	58.000	Multigraph	Taiwan	5.800.000	63.470	HP	Asia	6.347.000	N/C	N/C	N/C	
3	Tinta HP 3550 - Color	28	10	20	72.000	Multigraph	Taiwan	1.440.000	103.290	HP	Asia	2.065.800	N/C	N/C	N/C	
4	Tinta HP 3550 - Negro	27	20	40	56.600	Multigraph	Taiwan	2.264.000	83.380	HP	Asia	3.335.200	N/C	N/C	N/C	
5	Tinta HP 3820 - Color	79	4	8	50.000	Max Color	China	400.000	154.880	HP	Asia	1.239.040	N/C	N/C	N/C	
6	Tinta HP 3820 - Negro	78	6	12	77.000	Multigraph	Taiwan	924.000	136.510	HP	Asia	1.638.120	N/C	N/C	N/C	
7	Tinta HP 5650 - Color	57	9	18	73.000	Multigraph	Taiwan	1.314.000	155.430	HP	Asia	2.797.740	N/C	N/C	N/C	
8	Tinta Hp 5650 - Negro	56	9	18	58.000	Multigraph	Taiwan	1.044.000	99.770	HP	Asia	1.795.860	N/C	N/C	N/C	
9	Tinta HP 840 - Color	17	65	130	74.000	Multigraph	Taiwan	9.620.000	143.220	HP	Asia	18.618.600	N/C	N/C	N/C	
10	Tinta HP 840 - Negro	15	70	140	58.000	Max Color	China	8.120.000	132.660	HP	Asia	18.572.400	N/C	N/C	N/C	
	Lote 5							-				-				
1	Tinta HP Photosmart c4680 / HP D 1660 - Color	60	80	160	80.000	HP	USA	12.800.000	80.850	HP	Asia	12.936.000	N/C	N/C	N/C	
2	Tinta HP Photosmart c4680 / HP D 1660 - Negro	60	60	120	63.000	HP	USA	7.560.000	64.020	HP	Asia	7.682.400	N/C	N/C	N/C	
3	Tinta HP 5440 - Negro	92	6	12	53.500	Max Color	China	642.000	64.020	HP	Asia	768.240	N/C	N/C	N/C	
4	Tinta HP 5440 - Color	93	3	6	69.000	Multigraph	Taiwan	414.000	96.800	HP	Asia	580.800	N/C	N/C	N/C	
5	Tinta HP 4000 - Negro	675	55	110	76.500	HP	USA	8.415.000	81.840	HP	Asia	9.002.400	N/C	N/C	N/C	
6	Tinta HP 4000 - Color	675	45	90	82.000	HP	USA	7.380.000	86.900	HP	Asia	7.821.000	N/C	N/C	N/C	
7	Tinta HP 6500A Plus - Negro	CD975AL	75	150	133.000	HP	USA	19.950.000	84.370	HP	Asia	12.655.500	N/C	N/C	N/C	
8	Tinta HP 6500A Plus - Color Cyan	CD972AL	60	120	71.300	HP	USA	8.556.000	65.945	HP	Asia	7.913.400	N/C	N/C	N/C	
9	Tinta HP 6500A Plus - Color Magenta	CD973AL	60	120	71.300	HP	USA	8.556.000	65.945	HP	Asia	7.913.400	N/C	N/C	N/C	
10	Tinta HP 6500A Plus - Color Amarillo	CD974AL	60	120	71.300	HP	USA	8.556.000	65.945	HP	Asia	7.913.400	N/C	N/C	N/C	

FACULTAD POLITÉCNICA

CUADRO COMPARATIVO DE OFERTAS

ANEXO B - 02 - 08

		PAPELERA GUAIRA S.R.L.							COMPU SHOP, de Victor Cáceres				Emprendimientos FBC, de Zunilda Couchonal			
Ítem	Descripción	Presentación		Cant.	Precio Unitario con I.V.A. Incluido	Marca	Procedencia	Precio Total (Precio unitario por Cantidad)	Precio Unitario con I.V.A. Incluido	Marca	Procedencia	Precio Total (Precio unitario por Cantidad)	Precio Unitario con I.V.A. Incluido	Marca	Procedencia	Precio Total (Precio unitario por Cantidad)
	Lote 6															
1	Tinta Lexmark - Color	33	8	16	160.000	Lexmark	USA	2.560.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-
2	Tinta Lexmark - Negro	32	6	12	154.000	Lexmark	USA	1.848.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-
	Lote 7							-				-				
1	Toner Fotocopiadora Canon Nº 6115	6115	10	20	35.000	KTN	China	700.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-
2	~~Toner Fotocopiadora IR 2020~~	~~2020~~	~~55~~	~~110~~	~~120.000~~	~~KTN~~	~~China~~	~~13.200.000~~	~~N/C~~	~~N/C~~	~~N/C~~	~~-~~	~~N/C~~	~~N/C~~	~~N/C~~	~~-~~
3	Toner Fotocopiadora Kyocera TK 2540/3040	TK677	11	22	670.000	Kyocera	USA	14.740.000	N/C	N/C	N/C	-	N/C	N/C	N/C	-
	Lote 8							-								
1	Toner Hp Laserjet 1020	12A	2	4	100.000	Max Color	China	400.000	304.700	HP	Asia	1.218.800	N/C	N/C	N/C	-
2	Toner Hp Laserjet 1200	15A	15	30	235.000	Multigraph	Taiwan	7.050.000	306.900	HP	Asia	9.207.000	N/C	N/C	N/C	-
3	Toner HP Laserjet 1300 - Impresora	13A	5	10	145.000	Max Color	China	1.450.000	352.000	HP	Asia	3.520.000	N/C	N/C	N/C	-
4	Toner Hp Laserjet 2420	11A	25	50	636.000	HP	USA	31.800.000	590.700	HP	Asia	29.535.000	N/C	N/C	N/C	-
5	Toner Hp Laserjet 6p	03A	5	10	450.000	HP	USA	4.500.000	425.700	HP	Asia	4.257.000	N/C	N/C	N/C	-
6	Toner HP Q7553X - LaserJet P2015 - Negro	53A	30	60	160.000	Max Color	China	9.600.000	725.000	HP	Asia	43.500.000	N/C	N/C	N/C	-
	Lote 9							-								
1	Toner HP Plotter Laserjet cp3525n	CE252A	6	12	1.185.000	HP	USA	14.220.000	N/C	N/C	N/C	-	1.252.350	HP	USA	15.028.200
2	Toner HP Plotter Laserjet cp3525n	CE251A	6	12	1.185.000	HP	USA	14.220.000	N/C	N/C	N/C	-	1.252.350	HP	USA	15.028.200
3	Toner HP Plotter Laserjet cp3525n	CE253A	6	12	1.185.000	HP	USA	14.220.000	N/C	N/C	N/C	-	1.252.350	HP	USA	15.028.200
4	Toner HP Plotter Laserjet cp3525n	CE250A	6	12	640.000	HP	USA	7.680.000	N/C	N/C	N/C	-	680.625	HP	USA	8.167.500
5	Toner HP Plotter Laserjet cp3505	Q6470AC	6	12	733.000	HP	USA	8.796.000	N/C	N/C	N/C	-	735.075	HP	USA	8.820.900
6	Toner HP Plotter Laserjet cp3505	Q7581AC	3	6	918.000	HP	USA	5.508.000	N/C	N/C	N/C	-	925.650	HP	USA	5.553.900
7	Toner HP Plotter Laserjet cp3505	Q7582AC	3	6	918.000	HP	USA	5.508.000	N/C	N/C	N/C	-	925.650	HP	USA	5.553.900
8	Toner HP Plotter Laserjet cp3505	Q7583AC	3	6	918.000	HP	USA	5.508.000	N/C	N/C	N/C	-	925.650	HP	USA	5.553.900
9	Toner Oki C530dn	44469801	18	36	1.200.000	OKI	USA	43.200.000	N/C	N/C	N/C	-	685.084	OKI	USA	24.663.024
10	Toner Oki C530dn	44469701	18	36	1.200.000	OKI	USA	43.200.000	N/C	N/C	N/C	-	885.885	OKI	USA	31.891.860
11	Toner Oki C530dn	44469702	18	36	1.200.000	OKI	USA	43.200.000	N/C	N/C	N/C	-	885.885	OKI	USA	31.891.860
12	Toner Oki C530dn	44469703	18	36	1.200.000	OKI	USA	43.200.000	N/C	N/C	N/C	-	885.885	OKI	USA	31.891.860
13	Tóner KYOCERA MITA, FS-3040MFP.	TK352	6	12	570.000	Kyocera	USA	6.840.000	N/C	N/C	N/C	-	885.885	Kyocera	USA	10.630.620
14	Toner KYOCERA MITA, FS-C5200DN	TK552K	2	4	750.000	Kyocera	USA	3.000.000	N/C	N/C	N/C	-	962.189	Kyocera	USA	3.848.756
15	Toner KYOCERA MITA, FS-C5200DN	TK-552C	2	4	875.000	Kyocera	USA	3.500.000	N/C	N/C	N/C	-	962.189	Kyocera	USA	3.848.756
16	Toner KYOCERA MITA, FS-C5200DN	TK-552M	2	4	875.000	Kyocera	USA	3.500.000	N/C	N/C	N/C	-	962.189	Kyocera	USA	3.848.756
17	Toner KYOCERA MITA, FS-C5200DN	TK-552Y	2	4	875.000	Kyocera	USA	3.500.000	N/C	N/C	N/C	-	962.189	Kyocera	USA	3.848.756
	Lote 10							-				-				-
1	Toner Lexmark Laser E340 - Negro	E340	20	40	718.000	Lexmark	USA	28.720.000	N/C	N/C	N/C	-	688.188	Lexmark	USA	27.527.520
2	Toner Lexmark T640	64018SL	8	16	795.000	Lexmark	USA	12.720.000	N/C	N/C	N/C	-	743.243	Lexmark	USA	11.891.888
3	Toner Lexmark E360	E260A21A	2	4	570.000	Lexmark	USA	2.280.000	N/C	N/C	N/C	-	1.255.254	Lexmark	USA	5.021.016
	TOTALES							522.034.650				228.462.800				287.139.372

OBSERVACIONES

ELABORADOR POR

ENCARGADO DE UOC